

Số: **137** /2018/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 134/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa :

Người yêu cầu :

- Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1984;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : 16 ngách 151/2 phố Đ, phường Đ, Quận B, thành phố H.

- Chị Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1991;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : 16 ngách 151/2 phố Đ, phường Đ, Quận B, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 201 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81,82, 83,84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Anh Nguyễn Minh H và chị Nguyễn Thị Phương H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Minh H và chị Nguyễn Thị Phương H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyền số 01/2011, do UBND phường 7, Quận 8, Thành phố H cấp ngày 29/04/2011).

2.2 Về nuôi con chung: Anh H và Chị H xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Bảo K (nam) sinh ngày 07/6/2012. Ly hôn anh chị thống nhất giao cháu K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 (ba triệu) đồng/ 1 tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 5/2018 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh H được quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.4 Về nhà ở : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.5 Về nợ chung : Anh chị xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.6 Về lệ phí ly hôn : Anh H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008215 ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Anh H đã nộp đủ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B;
- UBND phường 7, Quận 8, Thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGÔ THỊ VÂN.

Số: **241**/2017/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số **308/2017/TLST-HNGĐ** ngày 12 tháng 6 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu :

- **Chị Vũ Thị Hồng Tâm**, sinh năm 1978;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : 24 ngõ 44 Sơn Tây, phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Hà Nội.

- **Anh Phạm Hồng Hải**, sinh năm: 1972;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : 24 ngõ 44 Sơn Tây, phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **14** tháng **6** năm **2017**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **14** tháng **6** năm **2017** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : **Chị Vũ Thị Hồng Tâm và anh Phạm Hồng Hải**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung :** **Chị Tâm, anh Hải** xác nhận có 02 con chung là cháu: **Phạm L**

Phong (nam), sinh ngày **01/11/2004** và cháu **Phạm Hải Anh (nữ)** sinh ngày **25/08/2006**

